

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 26 – 12 - 2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan.

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang  
Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLPT-HNGĐ  
ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 224/2022/HNGĐ-ST ngày 22  
tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng  
cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 393/2022/QĐ-PT ngày  
28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Nhựt K năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Phan Nhựt K1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo án sơ thẩm;**

*Nguyên đơn - anh Phan Nhựt K2 bày:*

Anh và chị H1 biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban  
nhân dân xã M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 21/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng  
chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân  
do không phù hợp tính tình, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến  
nay, dù đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm được.

Ngày 21/02/2022, anh khởi kiện xin ly hôn với chị H2 được sự đồng ý, hòa giải của Tòa án nên anh rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thêm thời gian hàn gắn. Tuy nhiên, kể từ thời điểm đó đến nay anh và chị H3 giải quyết được mâu thuẫn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

-Về hôn nhân: Cho anh ly hôn với chị H

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phan P K1sinh ngày 06/02/2019. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu K1cho chị H5 tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - chị Lê Thị H6 bày:*

Chị không thống nhất với lời trình bày của anh K3 mâu thuẫn trong hôn nhân. Do anh K4 không chung thủy, có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng cãi nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện tại chị còn thương anh K5 muốn gia đình đoàn tụ nên chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phan P K1sinh ngày 06/02/2019. Nếu buộc phải ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Kcấp d nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

\*Bản án hôn nhân sơ thẩm số 224/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Nhựt K6 ly hôn với chị Lê Thị H7

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

\*Ngày 03/10/2022, nguyên đơn Phan Nhựt K7 đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị H8 bản án sơ thẩm.

\*Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Anh Phan Nhựt K8 chị Lê Thị H9 nhất thỏa thuận:

1. Về hôn nhân: Cả hai thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan P K1sinh ngày 06/02/2019 cho chị H5 tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K7 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.500.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh K9 nguyện chịu toàn bộ án phí sơ và phúc thẩm.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phan Nhựt K10 hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa anh K8 chị H9 nhất thuận tình ly hôn, thống nhất thỏa thuận các vấn đề về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và án phí.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh K8 chị H10 tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm; sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Anh K11 chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số 224/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

### **Xử:**

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Nhựt K12 chị Lê Thị H7

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phan Nhựt K8 chị Lê Thị H11 các vấn đề sau:

-Về việc nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan P K1sinh ngày 06/02/2019 cho chị Lê Thị H12 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Phan Nhựt K13 thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

*-Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Phan Nhựt K14 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị H13 đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K15 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/- Về án phí: Anh Phan Nhựt K1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, tổng cộng 900.000 đồng. Anh K16 nộp tạm ứng án phí tổng cộng 600.000 đồng theo biên lai số 0016579 ngày 18/8/2022 và biên lai số 0016664 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thu Thủy**